

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Phân lân Ninh Bình có trách nhiệm điều hành công việc của Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Hóa chất Việt Nam, Giám đốc Công ty Phân lân Ninh Bình và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

*Thứ trưởng*

**Nguyễn Xuân Thúy**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**QUYẾT ĐỊNH** của Bộ trưởng Bộ Tài chính số **60/2004/QĐ-BTC** ngày **15/7/2004** về việc ban hành Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

## BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Căn cứ Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01 tháng 7 năm 2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Trung tâm Giao dịch chứng khoán, các thành viên lưu ký và các bên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Thứ trưởng*

**Lê Thị Băng Tâm**

## QUY CHẾ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán

(ban hành kèm theo Quyết định số  
60/2004/QĐ-BTC ngày 15/7/2004  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục liên quan đến hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

##### Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đăng ký chứng khoán* là việc ghi nhận quyền sở hữu, các quyền khác và nghĩa vụ liên quan của người sở hữu chứng khoán bằng hệ thống thông tin lưu giữ chứng khoán và hệ thống thông tin về người sở hữu chứng khoán.

2. *Lưu ký chứng khoán* là việc nhận chứng khoán do khách hàng gửi, bảo quản chứng khoán cho khách hàng và giúp khách hàng thực hiện các quyền của mình đối với chứng khoán.

3. *Đại lý chuyển nhượng quyền sở hữu* là tổ chức cung cấp dịch vụ quản lý thông tin về người sở hữu chứng khoán, chuyển

quyền sở hữu và phân phối chứng khoán, thay mặt tổ chức phát hành báo cáo cho các cổ đông thông tin liên quan nhận được từ tổ chức phát hành.

4. *Thành viên lưu ký* là công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại Nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép lưu ký để cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán đã đăng ký làm thành viên lưu ký tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

5. *Bù trừ song phương* là phương thức bù trừ các giao dịch chứng khoán được thực hiện khớp trong cùng ngày giữa các cặp đối tác giao dịch đối với một loại chứng khoán, từ đó đưa ra kết quả ròng bằng tiền và chứng khoán phải thanh toán của mỗi bên.

6. *Bù trừ đa phương* là phương thức bù trừ các giao dịch chứng khoán được khớp trong cùng ngày giữa nhiều bên tham gia giao dịch đối với một loại chứng khoán, từ đó đưa ra kết quả ròng bằng tiền và chứng khoán phải thanh toán của mỗi bên.

7. *Ngày thanh toán* là ngày mà thành viên lưu ký bên mua hoặc thành viên lưu ký bên bán chứng khoán được nhận chứng khoán hoặc tiền theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

8. Ngày đăng ký cuối cùng là ngày do tổ chức phát hành ấn định để xác định danh sách người sở hữu chứng khoán phục vụ cho việc thực hiện các quyền của người sở hữu chứng khoán.

**Điều 3.** Các tổ chức được thực hiện hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán

1. Trung tâm Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký và các thành viên lưu ký là những tổ chức được cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

2. Trung tâm Giao dịch chứng khoán thực hiện chức năng của Trung tâm Lưu ký cho đến khi Trung tâm Lưu ký độc lập được thành lập.

## Chương II

### THÀNH VIÊN LƯU KÝ

**Điều 4.** Điều kiện cấp Giấy phép lưu ký

1. Ngân hàng thương mại Nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh xin cấp Giấy phép lưu ký phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Được phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam;

b) Có nợ quá hạn không quá 5% trên tổng dư nợ; có lãi trong hai năm gần nhất;

c) Có đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật đảm bảo cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán các giao dịch chứng khoán;

d) Có tối thiểu 02 nhân viên nghiệp vụ có trình độ đại học và có chứng chỉ cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chứng chỉ luật áp dụng trong ngành chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

e) Có một thành viên trong Ban Giám đốc phụ trách về hoạt động lưu ký chứng khoán có chứng chỉ cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chứng chỉ luật áp dụng trong ngành chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

2. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam xin cấp Giấy phép lưu ký phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Được phép hoạt động lưu ký chứng khoán theo ủy quyền của ngân hàng nguyên xứ.

3. Công ty chứng khoán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép hoạt động môi giới hoặc tự doanh chứng khoán.

**Điều 5.** Hồ sơ xin cấp Giấy phép lưu ký

1. Ngân hàng thương mại Nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần, ngân

hàng liên doanh xin cấp Giấy phép lưu ký phải nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước 01 bộ hồ sơ gồm các tài liệu sau đây:

a) Đơn xin cấp Giấy phép lưu ký (theo Phụ lục 01/LK kèm theo Quy chế này);

b) Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động;

c) Thuyết minh cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động lưu ký chứng khoán (theo Phụ lục 02/LK kèm theo Quy chế này);

d) Danh sách nhân viên nghiệp vụ kèm theo hồ sơ đăng ký của nhân viên nghiệp vụ đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ lưu ký (theo Phụ lục 03/LK kèm theo Quy chế này);

e) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán trong 02 năm liên tục gần nhất;

g) Lý lịch tóm tắt của thành viên Ban Giám đốc ngân hàng phụ trách hoạt động lưu ký chứng khoán (theo Phụ lục 04/LK kèm theo Quy chế này) và bản sao hợp lệ các chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán quy định tại điểm e khoản 1 Điều 4 Quy chế này;

h) Phương án cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán trong 12 tháng đầu hoạt động.

**2.** Chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam xin cấp Giấy phép lưu ký phải nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà

nước 01 bộ hồ sơ gồm các tài liệu sau đây:

a) Các tài liệu quy định tại điểm a, c, d, e, g và h khoản 1 Điều này;

b) Các tài liệu của ngân hàng nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam bao gồm:

(i) Điều lệ của ngân hàng nguyên xứ;

(ii) Giấy phép hoạt động của ngân hàng nguyên xứ;

(iii) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán trong hai năm liên tục gần nhất và báo cáo tình hình hoạt động lưu ký của ngân hàng nguyên xứ.

c) Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động của chi nhánh tại Việt Nam;

d) Giấy ủy quyền của ngân hàng nước ngoài cho chi nhánh tại Việt Nam thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán.

Các tài liệu quy định tại các điểm b và d khoản 2 Điều này bao gồm bản gốc tiếng của nước nguyên xứ và bản sao dịch ra tiếng Việt có xác nhận của cơ quan công chứng Việt Nam.

**Điều 6.** Thủ tục cấp Giấy phép lưu ký

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép lưu ký chứng khoán cho ngân hàng thương mại Nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần,

ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Trong trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước giải thích rõ lý do bằng văn bản.

2. Trước khi nhận Giấy phép lưu ký, ngân hàng thương mại Việt Nam, ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải nộp lệ phí cấp Giấy phép lưu ký theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Việc xét cấp Giấy phép lưu ký cho công ty chứng khoán được thực hiện đồng thời với việc xét cấp Giấy phép hoạt động môi giới hoặc tự doanh chứng khoán.

4. Hồ sơ xin cấp phép hoạt động lưu ký cho công ty chứng khoán bao gồm các tài liệu quy định tại điểm c và d khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

**Điều 7. Đăng ký thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán cho hội sở, chi nhánh của ngân hàng thương mại**

1. Ngân hàng thương mại Nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần là thành viên lưu ký được đăng ký cho hội sở, chi nhánh cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi hội sở và chi nhánh đó đáp ứng các điều kiện sau:

a) Các điều kiện quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 4 Quy chế này;

b) Có một thành viên trong Ban Giám đốc hội sở, chi nhánh phụ trách chịu trách nhiệm về hoạt động lưu ký chứng khoán có chứng chỉ cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chứng chỉ luật áp dụng trong ngành chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

## **2. Hồ sơ đăng ký quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm:**

a) Đơn đăng ký cho hội sở, chi nhánh cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán; (theo Phụ lục 05/LK kèm theo Quy chế này);

b) Thuyết minh cơ sở vật chất, kỹ thuật của hội sở, chi nhánh phục vụ hoạt động lưu ký chứng khoán (theo Phụ lục 02/LK kèm theo Quy chế này);

c) Giấy ủy quyền của Ngân hàng thương mại Nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần cho hội sở, chi nhánh thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán (theo Phụ lục 06/LK kèm theo Quy chế này);

d) Lý lịch tóm tắt của thành viên Ban Giám đốc hội sở, chi nhánh ngân hàng phụ trách hoạt động lưu ký chứng khoán (theo Phụ lục 03/LK kèm theo Quy chế này) và bản sao hợp lệ các chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quy chế này;

e) Danh sách nhân viên nghiệp vụ hoạt động lưu ký chứng khoán tại hội sở, chi nhánh của thành viên lưu ký kèm

0333339  
 www.ThuVienPhapLuat.com  
 Tel: +84-8-3845 6684  
 LawSoft

theo hồ sơ đăng ký của nhân viên nghiệp vụ đủ điều kiện cung cấp dịch vụ lưu ký (theo Phụ lục 02/LK kèm theo Quy chế này);

g) Giấy ủy quyền của ngân hàng thương mại Nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần cho thành viên Ban giám đốc hội sở, chi nhánh phụ trách hoạt động lưu ký chứng khoán (theo Phụ lục 07/LK kèm theo Quy chế này).

**3.** Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phê duyệt việc đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán cho hội sở, chi nhánh của các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.

### **Điều 8. Đăng ký thành viên lưu ký**

1. Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép lưu ký, công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại Nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải làm thủ tục đăng ký làm thành viên lưu ký tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán, mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và đóng góp vào Quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định.

2. Trình tự, thủ tục đăng ký thành viên lưu ký và mở tài khoản quy định tại khoản 1 Điều này do Trung tâm Giao dịch chứng khoán quy định.

3. Sau khi cấp Giấy chứng nhận thành viên lưu ký, Trung tâm Giao dịch chứng khoán phải gửi báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đăng ký thành viên lưu ký của các tổ chức đó.

**Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của thành viên lưu ký**

#### **1. Thành viên lưu ký có quyền:**

a) Yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin hoặc các tài liệu cần thiết để thực hiện việc đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

b) Thu phí sử dụng dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán đối với khách hàng theo quy định của pháp luật;

c) Đăng ký các hợp đồng cầm cố chứng khoán lưu ký tập trung tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký;

d) Hỗ trợ chứng khoán và nhận chứng khoán hỗ trợ từ các thành viên lưu ký khác trong trường hợp tạm thời thiếu khả năng thanh toán chứng khoán và hoàn trả theo quy định của pháp luật.

#### **2. Thành viên lưu ký có nghĩa vụ:**

a) Chịu hoàn toàn trách nhiệm về hoạt động lưu ký, đăng ký, thanh toán của mình cũng như của hội sở, chi nhánh đã đăng ký hoạt động lưu ký;

b) Cung cấp dịch vụ lưu ký, thanh toán

chứng khoán cho khách hàng đối với các loại chứng khoán quy định tại Điều 18 Quy chế này và phải tái lưu ký các chứng khoán đó tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán;

c) Cung cấp cho Trung tâm Giao dịch chứng khoán những thông tin hoặc các tài liệu cần thiết để thực hiện việc đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

d) Ủy quyền bằng văn bản cho Ngân hàng chỉ định thanh toán thực hiện việc thanh toán tiền liên quan đến giao dịch chứng khoán (theo Phụ lục 08/LK kèm theo Quy chế này);

e) Ủy quyền bằng văn bản cho Trung tâm Giao dịch chứng khoán thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến việc bù trừ thanh toán các giao dịch chứng khoán (Phụ lục 09/LK);

g) Cam kết tuân thủ các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Ngân hàng chỉ định thanh toán về các vấn đề liên quan đến hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán (Phụ lục 09/LK);

h) Đóng góp vào Quỹ Hỗ trợ thanh toán theo quy định của pháp luật.

**Điều 10.** Đình chỉ, thu hồi Giấy phép lưu ký chứng khoán

### 1. Thành viên lưu ký bị đình chỉ

**hoạt động lưu ký chứng khoán tối đa 60 ngày trong trường hợp sau đây:**

a) Không còn đáp ứng đủ các điều kiện cấp Giấy phép lưu ký quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này, trừ điều kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4;

b) Không thực hiện nghĩa vụ của thành viên lưu ký quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này;

c) Thường xuyên vi phạm các quy định tại các Điều 51, 52 và 53 Quy chế này;

d) Theo đề nghị của Trung tâm Giao dịch chứng khoán do vi phạm các quy định của Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

**2. Thành viên lưu ký bị thu hồi Giấy phép lưu ký trong các trường hợp sau đây:**

a) Hết thời hạn bị đình chỉ hoạt động lưu ký mà không khắc phục những vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Không triển khai hoạt động lưu ký chứng khoán trong 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy phép lưu ký chứng khoán, trừ trường hợp Ngân hàng lưu ký là Ngân hàng giám sát bảo quản tài sản cho Quỹ đầu tư;

c) Tự nguyện xin chấm dứt hoạt động lưu ký chứng khoán và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận sau khi xem xét đơn xin rút giấy phép lưu ký

chứng khoán (theo Phụ lục 10/LK kèm theo Quy chế này);

d) Chấm dứt hoạt động do giải thể, phá sản, sáp nhập, chia, hợp nhất, chuyển đổi doanh nghiệp.

**3. Trước khi chấm dứt hoạt động lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:**

a) Hoàn tất nghĩa vụ thanh toán chứng khoán với Trung tâm Giao dịch chứng khoán và thanh toán tiền cho Ngân hàng chỉ định thanh toán;

b) Làm thủ tục tất toán tài khoản lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và tất toán tài khoản lưu ký chứng khoán của khách hàng tại thành viên lưu ký.

**4.** Thủ tục tất toán tài khoản lưu ký chứng khoán được thực hiện theo quy định của Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

**5.** Sau khi thành viên lưu ký đã tất toán tài khoản lưu ký chứng khoán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán phải hoàn trả phần đóng góp còn lại vào Quỹ Hỗ trợ thanh toán của thành viên lưu ký sau khi đã trừ nghĩa vụ nợ của thành viên lưu ký đối với Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Ngân hàng chỉ định thanh toán và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**Điều 11.** Hồ sơ, thủ tục đăng ký nhân viên nghiệp vụ

**1. Hồ sơ đăng ký làm nhân viên nghiệp vụ cho công dân Việt Nam bao gồm:**

a) Đơn đăng ký cho nhân viên nghiệp vụ thực hiện nghiệp vụ lưu ký chứng khoán (theo Phụ lục 11/LK kèm theo Quy chế này);

b) Bản sao hợp lệ chứng chỉ cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chứng chỉ luật áp dụng cho ngành chứng khoán và bằng tốt nghiệp đại học;

c) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

**2. Hồ sơ đăng ký làm nhân viên nghiệp vụ cho công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam bao gồm:**

a) Các tài liệu quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này;

b) Bản sao hợp lệ hộ chiếu;

c) Bản sao hợp lệ giấy phép lao động tại Việt Nam do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Việt Nam cấp.

**3.** Sau khi thành viên lưu ký hoàn tất thủ tục đăng ký nhân viên nghiệp vụ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về danh sách nhân viên nghiệp vụ cho Trung tâm Giao dịch chứng khoán và thành viên lưu ký.



*Chương III***ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN****Điều 12.** Đăng ký chứng khoán

1. Tất cả các chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán phải được đăng ký lưu ký tập trung tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán. Việc đăng ký chứng khoán bao gồm:

- a) Đăng ký lưu ký các chứng khoán mới phát hành;
- b) Quản lý sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán;
- c) Quản lý sổ đăng ký chứng khoán chuyển nhượng, sổ đăng ký chứng khoán cầm cố;
- d) Lập danh sách người sở hữu chứng khoán để chuẩn bị đại hội cổ đông hàng năm;
- e) Làm dịch vụ gửi thư mời cổ đông và ghi biên bản các cuộc họp đại hội đồng cổ đông;
- g) Thực hiện các công việc liên quan đến thanh toán cổ tức, trái tức và các quyền của cổ đông;
- h) Thực hiện các nghiệp vụ đăng ký chứng khoán liên quan đến tăng, giảm vốn của tổ chức phát hành;
- i) Giám sát tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài;

j) Các công việc khác theo quy định của pháp luật.

2. Thủ tục đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán được thực hiện theo quy định của Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

**Điều 13.** Quyền và nghĩa vụ của Trung tâm Giao dịch chứng khoán trong hoạt động đăng ký chứng khoán

1. Ghi chép chính xác, đầy đủ và cập nhật thông tin về các chứng khoán đã đăng ký.
2. Bảo quản, lưu trữ, thu thập và xử lý số liệu liên quan đến đăng ký chứng khoán.
3. Thực hiện kiểm soát nội bộ nhằm bảo vệ khách hàng hoặc người sở hữu chứng khoán.
4. Giám sát các thành viên lưu ký trong việc lên danh sách người sở hữu chứng khoán có chứng khoán lưu ký tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và theo dõi tỷ lệ nắm giữ chứng khoán của người sở hữu chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật.
5. Hướng dẫn quy trình đăng ký chứng khoán cho thành viên lưu ký.
6. Cung cấp dịch vụ chuyển quyền sở hữu chứng khoán đối với các chứng khoán đã đăng ký lưu ký tập trung tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

7. Thực hiện chức năng đăng ký giao dịch bảo đảm đối với các chứng khoán đã được lưu ký tập trung tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

8. Thu phí đối với thành viên lưu ký sử dụng dịch vụ đăng ký chứng khoán theo quy định của pháp luật.

9. Quy định quyền và nghĩa vụ của thành viên lưu ký trong hoạt động đăng ký chứng khoán.

#### **Điều 14.** Thông tin đăng ký

1. Chứng khoán được đăng ký tách biệt cho từng loại theo các thông tin sau đây:

- a) Thông tin về chứng khoán;
- b) Thông tin về người sở hữu chứng khoán.

2. Nội dung cụ thể về các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này do Trung tâm Giao dịch chứng khoán quy định.

#### **Điều 15.** Thay đổi thông tin đăng ký

1. Khi cần thay đổi quyền sở hữu chứng khoán, họ và tên, địa chỉ của người sở hữu chứng khoán, thay đổi thông tin về một pháp nhân sở hữu chứng khoán thì thành viên lưu ký hoặc tổ chức phát hành phải nộp cho Trung tâm Giao dịch chứng khoán một bộ hồ sơ xin thay đổi các thông tin về đăng ký chứng khoán.

2. Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này do Trung tâm Giao dịch chứng khoán quy định.

3. Trung tâm Giao dịch chứng khoán phải điều chỉnh thông tin đăng ký phù hợp với các thông tin do thành viên lưu ký, tổ chức phát hành cung cấp. Nếu phát hiện mâu thuẫn trong các thông tin về đăng ký chứng khoán thì Trung tâm Giao dịch chứng khoán phải xử lý thông tin cho phù hợp sau khi xác nhận lại với các bên có liên quan.

### *Chương IV*

## LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

**Điều 16.** Nguyên tắc thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán

1. Các chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán phải được lưu ký tập trung tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

2. Thành viên lưu ký được cung cấp cho khách hàng dịch vụ lưu ký đối với các chứng khoán khác ngoài các chứng khoán quy định tại khoản 1 Điều này. Trung tâm Giao dịch chứng khoán được nhận tái lưu ký các chứng khoán đó nếu thành viên lưu ký có yêu cầu. Trung tâm Giao dịch chứng khoán hướng dẫn việc đăng ký lưu ký đối với các loại chứng khoán này.

3. Các chứng khoán cùng loại được lưu ký tập trung tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán dưới hình thức lưu ký tổng

hợp; người sở hữu chứng khoán trở thành người đồng sở hữu chứng khoán lưu ký tổng hợp theo tỷ lệ chứng khoán được lưu ký.

4. Việc lưu ký chứng khoán của khách hàng được quản lý theo hai cấp: khách hàng lưu ký chứng khoán tại thành viên lưu ký và thành viên lưu ký tái lưu ký chứng khoán của khách hàng tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

5. Các thành viên lưu ký phải mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức tín dụng và các tổ chức khác tham gia đấu thầu, đại lý phát hành, bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ được trực tiếp mở tài khoản lưu ký trái phiếu Chính phủ cho chính mình tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và được nhận các dịch vụ lưu ký do Trung tâm Giao dịch chứng khoán cung cấp. Thủ tục mở tài khoản lưu ký trái phiếu Chính phủ tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán thực hiện theo quy định của Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

6. Thành viên lưu ký nhận thực hiện lưu ký các chứng khoán của khách hàng đứng tên mình với tư cách là người được ủy quyền thực hiện các nghiệp vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Để lưu ký chứng khoán tại thành viên lưu ký, khách hàng phải ký hợp

đồng mở tài khoản lưu ký chứng khoán với thành viên lưu ký.

7. Trung tâm Giao dịch chứng khoán nhận lưu ký chứng khoán từ các thành viên lưu ký đứng tên của Trung tâm Giao dịch chứng khoán với tư cách là người được thành viên lưu ký ủy quyền thực hiện các nghiệp vụ liên quan tới hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

**Điều 17.** Các loại chứng khoán lưu ký tập trung tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán

1. Các chứng khoán được phép lưu ký tập trung tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán bao gồm các loại chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và các chứng khoán khác quy định trong khoản 2 Điều 16 Quy chế này.

2. Việc nhận gửi chứng khoán để lưu ký tập trung tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán chỉ thực hiện đối với các đợt phát hành chứng khoán đã hoàn tất thủ tục đăng ký tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

**Điều 18.** Quyền và nghĩa vụ của Trung tâm Giao dịch chứng khoán trong hoạt động lưu ký chứng khoán

1. Cung cấp các dịch vụ lưu ký đối với các loại chứng khoán quy định tại khoản 1 Điều 17 Quy chế này.

2. Cung cấp cho thành viên lưu ký sao kê về tài khoản lưu ký chứng khoán của thành viên lưu ký tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

3. Thông báo và hướng dẫn cho thành viên lưu ký các quy định pháp luật và quy trình liên quan đến hoạt động lưu ký chứng khoán.

4. Chịu trách nhiệm về thiệt hại do Trung tâm Giao dịch chứng khoán gây ra cho các thành viên lưu ký trừ trường hợp do những nguyên nhân bất khả kháng được pháp luật thừa nhận.

5. Thu phí đối với thành viên lưu ký sử dụng dịch vụ lưu ký chứng khoán theo quy định của pháp luật.

**Điều 19.** Tài khoản lưu ký chứng khoán của thành viên lưu ký

1. Tài khoản lưu ký chứng khoán bao gồm:

- a) Tài khoản chứng khoán giao dịch;
- b) Tài khoản tạm ngừng giao dịch;
- c) Tài khoản cầm cố;
- d) Tài khoản bù trừ thanh toán chứng khoán;
- e) Tài khoản sửa lỗi giao dịch;
- g) Tài khoản chờ rút;
- h) Các tài khoản khác theo quy định của pháp luật.

2. Tài khoản lưu ký chứng khoán quy

định tại khoản 1 Điều này được phân loại như sau:

- a) Tài khoản lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư trong nước;
- b) Tài khoản lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư nước ngoài;
- c) Tài khoản lưu ký chứng khoán của chính thành viên lưu ký.

3. Tài khoản lưu ký chứng khoán của thành viên lưu ký mở tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán phải thể hiện các nội dung sau đây:

- a) Số tài khoản lưu ký chứng khoán;
- b) Tên và địa chỉ của thành viên lưu ký;
- c) Số lượng, loại và mã chứng khoán lưu ký;
- d) Số lượng chứng khoán lưu ký tăng, giảm.

**Điều 20.** Tài khoản lưu ký chứng khoán của khách hàng tại thành viên lưu ký

**1. Thành viên lưu ký phải quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán của khách hàng theo nguyên tắc sau đây:**

- a) Tài khoản lưu ký chứng khoán của khách hàng phải tách biệt với tài khoản lưu ký chứng khoán của chính thành viên lưu ký;

b) Thành viên lưu ký không được sử dụng chứng khoán trong tài khoản lưu ký chứng khoán của khách hàng vì lợi ích của bên thứ ba hoặc vì lợi ích của chính thành viên lưu ký;

c) Mỗi khách hàng chỉ được phép mở một tài khoản lưu ký chứng khoán và mọi khoản giao dịch được thực hiện qua tài khoản này;

d) Công ty quản lý Quỹ phải mở tài khoản lưu ký riêng biệt cho công ty và cho từng quỹ đầu tư chứng khoán do công ty quản lý.

## **2. Tài khoản lưu ký chứng khoán của khách hàng tại thành viên lưu ký bao gồm các tài khoản sau đây:**

- a) Tài khoản chứng khoán giao dịch;
- b) Tài khoản tạm ngừng giao dịch;
- c) Tài khoản cầm cố;
- d) Tài khoản bù trừ thanh toán chứng khoán;
- e) Tài khoản sửa lỗi giao dịch;
- g) Tài khoản chờ rút;
- h) Các tài khoản khác theo quy định hiện hành.

## **3. Tài khoản lưu ký chứng khoán của khách hàng mở tại thành viên lưu ký phải thể hiện các nội dung sau đây:**

- a) Số tài khoản lưu ký chứng khoán;
- b) Tên, địa chỉ của chủ tài khoản;

c) Số chứng minh nhân dân đối với khách hàng là người Việt Nam hoặc số hộ chiếu đối với khách hàng là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với khách hàng là doanh nghiệp, số Giấy phép thành lập đối với khách hàng là tổ chức khác;

d) Số lượng chứng khoán, loại chứng khoán và mã chứng khoán;

e) Số lượng chứng khoán tăng giảm;

g) Các thông tin cần thiết khác.

**4.** Khách hàng có nghĩa vụ thông báo ngay cho thành viên lưu ký khi có bất cứ sự thay đổi hay sai sót nào về những thông tin trong tài khoản lưu ký chứng khoán của khách hàng tại thành viên lưu ký. Thành viên lưu ký phải ghi nhận những thay đổi hoặc điều chỉnh những sai sót theo thông báo của khách hàng một cách kịp thời và chính xác.

**Điều 21.** Đăng ký mã số và mở tài khoản lưu ký chứng khoán của tổ chức, cá nhân đầu tư nước ngoài

1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện mua, bán chứng khoán trên thị trường giao dịch tập trung phải đăng ký mã số quản lý đầu tư nước ngoài với Trung tâm Giao dịch chứng khoán thông qua thành viên lưu ký theo quy định của Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

2. Việc đăng ký mã số đối với tổ chức,

cá nhân đầu tư nước ngoài theo văn bản hướng dẫn về thành viên và giao dịch chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.

3. Trung tâm Giao dịch chứng khoán có nghĩa vụ hướng dẫn thành viên lưu ký thực hiện mở tài khoản lưu ký đối với tổ chức, cá nhân đầu tư nước ngoài.

## **Điều 22. Ký gửi chứng khoán**

### **1. Ký gửi chứng chỉ chứng khoán:**

a) Chứng chỉ chứng khoán ký gửi tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

(i) Là chứng khoán của tổ chức phát hành đã được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán;

(ii) Không phải là chứng khoán giả, chứng khoán không còn thời hạn lưu hành, chứng khoán bị hư hỏng, chứng khoán bị thông báo mất cắp, chứng khoán đang trong giai đoạn tranh chấp quyền sở hữu;

(iii) Chữ ký trên chứng chỉ chứng khoán phải có giá trị.

b) Khi phát hiện chứng khoán giả, Trung tâm Giao dịch chứng khoán lập biên bản ghi lại số sêri, loại chứng khoán, thu, lập bảng kê các loại chứng khoán đó và thông báo cho các thành viên lưu ký có liên quan.

c) Thành viên lưu ký phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp

Trung tâm Giao dịch chứng khoán phát hiện các chứng khoán đã lưu ký tại Trung tâm của thành viên lưu ký thuộc loại các chứng khoán giả, chứng khoán bị thông báo mất cắp, không còn giá trị lưu hành, không đủ tiêu chuẩn lưu ký, không hợp lệ hoặc phát hiện chữ ký xác nhận chứng chỉ chứng khoán là chữ ký giả, hoặc chữ ký không có giá trị.

### **2. Ký gửi chứng khoán ghi sổ:**

a) Thành viên lưu ký ký gửi Sổ chứng nhận cổ đông do khách hàng nộp hoặc Sổ chứng nhận cổ đông của chính thành viên cho tổ chức phát hành.

b) Tổ chức phát hành, sau khi nhận được Sổ chứng nhận cổ đông quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, phải thực hiện các công việc sau đây:

(i) Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của Sổ chứng nhận cổ đông và thông báo bằng văn bản cho thành viên lưu ký kết quả của việc xác minh này;

(ii) Lập danh sách người sở hữu chứng khoán có yêu cầu lưu ký theo từng thành viên lưu ký và gửi danh sách này cho Trung tâm Giao dịch chứng khoán, kèm theo Sổ chứng nhận cổ đông chứng minh số lượng chứng khoán đang nắm giữ của người sở hữu chứng khoán.

c) Trung tâm Giao dịch chứng khoán, căn cứ vào danh sách người sở hữu chứng khoán do tổ chức phát hành lập,

thực hiện các bút toán tương ứng vào tài khoản lưu ký chứng khoán của thành viên lưu ký. Tổ chức phát hành phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về danh sách người sở hữu chứng khoán.

**3.** Việc nhận ký gửi chứng khoán theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện theo trình tự, thủ tục do Trung tâm Giao dịch chứng khoán quy định.

**4.** Trong quá trình ký gửi chứng khoán theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, nếu phát sinh chênh lệch, thành viên lưu ký phải thông báo cho Trung tâm Giao dịch chứng khoán để Trung tâm Giao dịch chứng khoán, tổ chức phát hành và thành viên lưu ký cùng kiểm tra và tiến hành sửa đổi cần thiết.

**Điều 23.** Ký gửi chứng khoán của đợt phát hành mới, phát hành thêm để tăng vốn:

1. Chậm nhất 5 ngày làm việc trước ngày phát hành chứng khoán, tổ chức phát hành phải gửi cho Trung tâm Giao dịch chứng khoán báo cáo kế hoạch phân bổ chứng khoán theo mẫu do Trung tâm Giao dịch chứng khoán quy định.

2. Sau khi nhận được báo cáo kế hoạch phân bổ chứng khoán Trung tâm Giao dịch chứng khoán thực hiện các bút toán tương ứng phù hợp với báo cáo phân bổ chứng khoán nhận được từ tổ chức phát

hành và gửi cho các thành viên lưu ký giấy báo tương ứng xác nhận về việc đã nhận gửi các chứng khoán trên tài khoản lưu ký chứng khoán của các thành viên lưu ký.

**Điều 24.** Hiệu lực lưu ký chứng khoán

1. Việc lưu ký chứng khoán có hiệu lực kể từ thời điểm Trung tâm Giao dịch chứng khoán thực hiện bút toán tương ứng trên tài khoản lưu ký chứng khoán của thành viên lưu ký mở tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp thành viên lưu ký thực hiện bảo lãnh phát hành chứng khoán hoặc đặt mua chứng khoán đã đăng ký lưu ký tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán, việc lưu ký chứng khoán liên quan có hiệu lực vào ngày phát hành hoặc ngày do tổ chức phát hành thông báo.

**Điều 25.** Rút chứng khoán

1. Việc rút chứng khoán được thực hiện theo quy định của Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

2. Chứng khoán được rút dưới dạng chứng chỉ phải theo mẫu do Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước quy định; rút dưới dạng sổ chứng nhận cổ đông phải theo quy định của Bộ Tài chính và Điều lệ của tổ chức phát hành.

**Điều 26.** Chuyển khoản chứng khoán

1. Việc chuyển khoản chứng khoán trên tài khoản lưu ký chứng khoán phải phù hợp với yêu cầu chuyển khoản và các chứng từ gốc khác (nếu có) kèm theo. Việc chuyển khoản chứng khoán trong trường hợp cho, tặng, biếu, thừa kế phải phù hợp với các quy định ở Quy chế này và pháp luật có liên quan. Sau khi thực hiện bút toán trên các tài khoản lưu ký chứng khoán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán gửi giấy báo tương ứng cho thành viên lưu ký.

2. Trung tâm Giao dịch chứng khoán lập bản sao kê tài khoản lưu ký chứng khoán của thành viên lưu ký vào ngày làm việc cuối tháng và gửi cho thành viên lưu ký vào ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo.

3. Việc ra lệnh chuyển khoản, nhận chuyển khoản hoặc hủy bỏ việc chuyển khoản chứng khoán của thành viên lưu ký trên tài khoản lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán phải tuân theo trình tự, thủ tục do Trung tâm Giao dịch chứng khoán quy định. Thành viên lưu ký ra lệnh chuyển khoản chứng khoán phải đảm bảo có đủ số chứng khoán trên tài khoản lưu ký chứng khoán phù hợp với các lệnh chuyển khoản. Nếu phát hiện bất cứ sai sót nào liên quan đến chứng từ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều này thì thành viên lưu ký phải thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Giao dịch chứng

khoán ngay trong ngày nhận được chứng từ thanh toán.

4. Thành viên lưu ký phải chịu trách nhiệm về thiệt hại do mình gây ra cho Trung tâm Giao dịch chứng khoán hoặc người sở hữu chứng khoán do việc không tuân thủ nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều này.

**Điều 27.** Các ngày không nhận ký gửi, cho rút và chuyển khoản chứng khoán

1. Trung tâm Giao dịch chứng khoán không làm thủ tục nhận ký gửi, cho rút chứng khoán và thực hiện chuyển khoản chứng khoán trừ trường hợp thực hiện chuyển khoản cho các giao dịch chứng khoán được thực hiện qua hệ thống giao dịch của Trung tâm Giao dịch chứng khoán vào các ngày quy định dưới đây:

a) Khoảng thời gian từ ngày làm việc liền trước đến ngày làm việc liền sau ngày đăng ký cuối cùng;

b) Những ngày làm việc do Trung tâm Giao dịch chứng khoán quy định đối với trường hợp gộp, tách cổ phiếu hoặc thực hiện yêu cầu chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi;

c) Những ngày làm việc do Trung tâm Giao dịch chứng khoán quy định đối với trường hợp trả gốc và lãi trái phiếu;

d) Những ngày làm việc vì lý do kỹ thuật, Trung tâm Giao dịch chứng khoán không thể thực hiện yêu cầu của khách



hàng. Trong trường hợp này, Trung tâm Giao dịch chứng khoán phải báo trước cho thành viên lưu ký liên quan về lý do và thời gian Trung tâm Giao dịch chứng khoán không làm thủ tục ký gửi chứng khoán, cho rút chứng khoán và thực hiện chuyển khoản chứng khoán.

2. Ngoài các ngày quy định tại khoản 1 Điều này, Trung tâm Giao dịch chứng khoán không cho phép rút và chuyển khoản chứng khoán khi việc ký gửi chứng khoán chưa có hiệu lực theo quy định tại Điều 24 Quy chế này.

#### **Điều 28. Cầm cố chứng khoán**

1. Việc cầm cố chứng khoán phải được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về cầm cố.

2. Việc cầm cố chứng khoán được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Việc cầm cố chứng khoán lưu ký tập trung tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán phải thực hiện thông qua các Hợp đồng cầm cố có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

b) Việc ủy quyền của bên cầm cố và bên nhận cầm cố cho thành viên lưu ký với tư cách là bên thứ ba quản lý chứng khoán cầm cố được thực hiện theo quy định trong hợp đồng cầm cố chứng khoán giữa các bên.

c) Việc cầm cố chứng khoán của người

đầu tư được thực hiện tại các thành viên lưu ký. Thành viên lưu ký chịu trách nhiệm quản lý số chứng khoán cầm cố của người đầu tư thông qua tài khoản cầm cố chứng khoán của thành viên lưu ký tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

3. Ngay sau khi thành viên lưu ký của bên cầm cố thực hiện chuyển số chứng khoán đề nghị cầm cố từ tài khoản chứng khoán giao dịch của khách hàng sang tài khoản chứng khoán cầm cố của khách hàng, thành viên lưu ký phải gửi chứng từ liên quan cho Trung tâm Giao dịch chứng khoán. Nếu chứng từ hợp lệ, Trung tâm Giao dịch chứng khoán sẽ thực hiện bút toán tương ứng. Trường hợp Trung tâm Giao dịch chứng khoán nhận được chứng từ liên quan trước 15 giờ cùng ngày thì việc cầm cố sẽ có hiệu lực ngay trong ngày. Trường hợp Trung tâm Giao dịch chứng khoán nhận được chứng từ liên quan sau 15 giờ thì việc cầm cố sẽ có hiệu lực vào ngày làm việc ngay sau ngày nhận chứng từ đó.

4. Sau khi chuyển khoản chứng khoán cầm cố từ tài khoản chứng khoán giao dịch sang tài khoản chứng khoán cầm cố, Trung tâm Giao dịch chứng khoán phải thông báo bằng văn bản cho thành viên lưu ký liên quan về việc chuyển khoản đó. Trung tâm Giao dịch chứng khoán phải đình chỉ việc rút, chuyển nhượng các chứng khoán trên tài khoản cầm cố chứng khoán trong thời gian cầm cố.

**Điều 29.** Giải tỏa chứng khoán cầm cố

1. Việc giải tỏa chứng khoán cầm cố được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

a) Việc đề nghị giải tỏa chứng khoán cầm cố được thực hiện theo yêu cầu của bên nhận cầm cố và gửi cho thành viên lưu ký bên cầm cố.

b) Việc giải tỏa chứng khoán cầm cố được thực hiện thông qua thành viên lưu ký bên cầm cố.

c) Các bên có thể đề nghị giải tỏa toàn bộ hay một phần chứng khoán cầm cố.

2. Trình tự, thủ tục giải tỏa chứng khoán cầm cố do Trung tâm Giao dịch chứng khoán quy định và Trung tâm Giao dịch chứng khoán phải đảm bảo giải tỏa chứng khoán cầm cố đúng thời hạn cho khách hàng.

3. Sau khi giải tỏa chứng khoán cầm cố, Trung tâm Giao dịch chứng khoán phải thông báo bằng văn bản cho thành viên lưu ký liên quan về việc đã giải tỏa chứng khoán cầm cố.

**Điều 30.** Xử lý chứng khoán cầm cố

1. Việc xử lý chứng khoán cầm cố được thực hiện theo các quy định pháp luật về giao dịch đảm bảo.

2. Trong trường hợp các bên lựa chọn việc bán chứng khoán để xử lý chứng khoán cầm cố, việc bán chứng khoán cầm cố được thực hiện thông qua hệ thống

giao dịch của Trung tâm Giao dịch chứng khoán theo quy định của Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

*Chương V***BÙ TRỪ, THANH TOÁN  
CHỨNG KHOÁN**

**Điều 31.** Phạm vi áp dụng và thời hạn thanh toán các giao dịch chứng khoán

1. Bù trừ, thanh toán chứng khoán được áp dụng cho tất cả các giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

2. Trung tâm Giao dịch chứng khoán có nghĩa vụ quy định cụ thể thời gian thực hiện việc bù trừ và thanh toán.

**Điều 32.** Phương thức bù trừ và thanh toán các giao dịch chứng khoán

1. Việc bù trừ các giao dịch lô chẵn và lô lớn được thực hiện theo phương thức bù trừ đa phương. Phương thức bù trừ song phương chỉ áp dụng trong một số trường hợp, một số loại giao dịch nhất định theo quy định của Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

2. Việc thanh toán các giao dịch lô lẻ được thực hiện trực tiếp giữa thành viên lưu ký là công ty chứng khoán có hoạt động tự doanh và nhà đầu tư.

**Điều 33.** Nguyên tắc bù trừ và thanh toán các giao dịch chứng khoán

1. Việc thanh toán các giao dịch chứng khoán phải tuân thủ các nguyên tắc giao dịch chứng khoán đồng thời với thanh toán tiền.

2. Việc thanh toán các giao dịch chứng khoán phải phù hợp với số lượng chứng khoán và tiền ghi trong các chứng từ thanh toán.

3. Việc thanh toán tiền phải thực hiện bằng hình thức chuyển khoản thông qua hệ thống tài khoản của thành viên lưu ký và Trung tâm Giao dịch chứng khoán mở tại Ngân hàng chỉ định thanh toán.

4. Việc thanh toán chứng khoán phải thực hiện bằng hình thức chuyển khoản thông qua hệ thống tài khoản chứng khoán giao dịch, tài khoản bù trừ thanh toán chứng khoán đã giao dịch của thành viên lưu ký mở tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

**Điều 34.** Trình tự thực hiện bù trừ và thanh toán, sửa lỗi sau giao dịch

1. Trình tự thực hiện bù trừ và thanh toán các giao dịch chứng khoán do Trung tâm Giao dịch chứng khoán quy định trên nguyên tắc đảm bảo thời hạn thanh toán quy định tại khoản 2 Điều 31 Quy chế này và phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Trình tự thực hiện sửa lỗi sau giao dịch của khách hàng thực hiện theo quy định của Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

**Điều 35.** Ngân hàng Chỉ định thanh toán

1. Ngân hàng Chỉ định thanh toán là ngân hàng thương mại được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chỉ định để thực hiện việc mở tài khoản thanh toán bằng tiền cho Trung tâm Giao dịch chứng khoán và thành viên lưu ký nhằm phục vụ việc thanh toán bằng tiền cho các giao dịch chứng khoán.

2. Ngân hàng Chỉ định thanh toán phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm Giao dịch chứng khoán về hoạt động của mình và hoạt động của hội sở, chi nhánh được ngân hàng ủy quyền thực hiện nhiệm vụ của chỉ định thanh toán trong việc:

a) Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho các giao dịch chứng khoán đã thực hiện tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán;

b) Hỗ trợ cho Trung tâm Giao dịch chứng khoán để đảm bảo thanh toán bằng tiền cho các giao dịch chứng khoán trong trường hợp cần thiết;

c) Tuân thủ chế độ thông tin, báo cáo và bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

d) Bảo đảm cơ sở vật chất kỹ thuật và nhân lực cần thiết phục vụ việc thanh toán bằng tiền cho các giao dịch chứng khoán.

**Điều 36. Quỹ Hỗ trợ thanh toán**

Quỹ hỗ trợ thanh toán là quỹ được hình thành từ các khoản đóng góp bằng tiền của các thành viên lưu ký và được sử dụng để thực hiện thanh toán tiền thay cho thành viên lưu ký trong trường hợp thành viên lưu ký mất khả năng thanh toán tiền khi thực hiện các giao dịch.

**Điều 37.** Nghĩa vụ đóng góp của các thành viên lưu ký vào Quỹ hỗ trợ thanh toán

1. Tất cả các thành viên lưu ký có nghĩa vụ đóng góp một khoản tiền theo mức cố định ban đầu và mức đóng góp hàng năm vào tài khoản Quỹ hỗ trợ thanh toán mở tại Ngân hàng Chỉ định thanh toán đứng tên Trung tâm Giao dịch chứng khoán. Khoản tiền đóng góp hàng năm được thực hiện vào tháng đầu tiên của năm tiếp theo.

2. Mức đóng góp của thành viên lưu ký vào Quỹ hỗ trợ thanh toán như sau:

a) Mức đóng góp cố định ban đầu là 120 triệu đồng đối với thành viên lưu ký là công ty chứng khoán và 80 triệu đồng đối với thành viên lưu ký là ngân hàng thương mại;

b) Mức đóng góp hàng năm bằng 0,008% doanh số giao dịch tự doanh hoặc môi giới của thành viên lưu ký là công ty chứng khoán hoặc giá trị giao dịch do thành viên lưu ký là ngân hàng thực hiện thanh toán của năm liền trước.

**Điều 38.** Quản lý Quỹ hỗ trợ thanh toán

1. Quỹ hỗ trợ thanh toán do Trung tâm Giao dịch chứng khoán quản lý. Trung tâm Giao dịch chứng khoán phải gửi toàn bộ số tiền đóng góp vào Quỹ hỗ trợ thanh toán của các thành viên lưu ký vào một tài khoản tiền gửi đứng tên Trung tâm Giao dịch chứng khoán tại Ngân hàng Chỉ định thanh toán.

2. Trung tâm Giao dịch chứng khoán có trách nhiệm quản lý Quỹ hỗ trợ thanh toán để hỗ trợ kịp thời cho thành viên lưu ký trong trường hợp thành viên lưu ký mất khả năng thanh toán tiền.

3. Tiền đóng góp của từng thành viên lưu ký vào Quỹ hỗ trợ thanh toán được quản lý trên các tiểu khoản tách biệt mở riêng cho từng thành viên lưu ký theo chế độ kế toán hiện hành quy định đối với Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

4. Trung tâm Giao dịch chứng khoán có nghĩa vụ phân bổ lãi tiền gửi phát sinh từ việc quản lý Quỹ hỗ trợ thanh toán phù hợp với số tiền đã đóng góp và thời gian đóng góp của từng thành viên sau khi trừ phí quản lý Quỹ cho Trung tâm Giao dịch chứng khoán theo mức phí do Bộ Tài chính quy định.

5. Tiền phạt thu từ thành viên lưu ký vi phạm nghĩa vụ thanh toán được ghi tăng trên tiểu khoản của các thành viên

lưu ký khác tham gia hỗ trợ theo tỷ lệ tương ứng với số tiền đã trích từ các tiểu khoản đó.

**Điều 39.** Sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán

1. Trung tâm Giao dịch chứng khoán được quyền sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán để thanh toán tạm thời thay cho thành viên lưu ký trong trường hợp thành viên lưu ký mất khả năng thanh toán.

2. Việc sử dụng tiền của Quỹ hỗ trợ thanh toán trong trường hợp thành viên lưu ký mất khả năng thanh toán tiền được thực hiện theo trình tự sau:

a) Tự động trích từ phần đóng góp vào Quỹ hỗ trợ thanh toán của các thành viên lưu ký vi phạm;

b) Trường hợp sử dụng khoản đóng góp nêu tại điểm a khoản 2 Điều này vẫn chưa đủ để thanh toán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán trích từ khoản đóng góp của các thành viên lưu ký khác theo mức đóng góp vào Quỹ hỗ trợ thanh toán của các thành viên lưu ký này.

**Điều 40.** Trách nhiệm của thành viên lưu ký vi phạm nghĩa vụ thanh toán

Thành viên lưu ký vi phạm nghĩa vụ thanh toán dẫn đến việc phải sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán phải chịu trách nhiệm sau đây:

1. Hoàn trả khoản tiền đã nhận hỗ trợ từ Quỹ hỗ trợ thanh toán trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày sử dụng tiền của Quỹ hỗ trợ thanh toán. Trường hợp thành viên lưu ký không thực hiện nghĩa vụ này trong thời hạn 05 ngày làm việc, thành viên lưu ký phải chịu phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mức phạt thành viên lưu ký vi phạm phải trả lãi phạt trên số tiền chậm trả và số ngày chậm trả. Lãi suất phạt bằng 1%/ngày trong 05 ngày làm việc đầu tiên.

2. Trường hợp trong thời hạn trên thành viên lưu ký vẫn không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán, thành viên lưu ký phải chịu mức phạt bằng 6%/ngày kể từ ngày làm việc thứ 6 tính từ thời điểm sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán.

**Điều 41.** Hoàn trả Quỹ hỗ trợ thanh toán

1. Phần đóng góp vào Quỹ hỗ trợ thanh toán của thành viên lưu ký chỉ được hoàn trả khi thành viên đó chấm dứt hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

2. Việc hoàn trả Quỹ hỗ trợ thanh toán cho thành viên lưu ký chấm dứt hoạt động lưu ký chứng khoán được thực hiện sau khi Trung tâm Giao dịch chứng khoán khấu trừ các khoản phải trả (nghĩa vụ nợ) của thành viên lưu ký hoặc các khoản sử dụng Quỹ của thành viên lưu ký đó.

**Điều 42. Hỗ trợ chứng khoán**

1. Trong trường hợp thành viên lưu ký mất khả năng thanh toán chứng khoán, thành viên lưu ký có thể nhận hỗ trợ chứng khoán từ các nguồn sau đây để đảm bảo thời hạn thanh toán theo đúng quy định:

- a) Thành viên lưu ký khác;
- b) Khách hàng nếu được khách hàng đồng ý bằng văn bản;
- c) Các nguồn khác.

2. Việc hoàn trả chứng khoán nhận hỗ trợ có thể thực hiện bằng chứng khoán hoặc tiền theo thỏa thuận giữa thành viên lưu ký với bên hỗ trợ chứng khoán.

3. Các thành viên lưu ký mất khả năng thanh toán chứng khoán phải chịu mọi chi phí, tổn thất phát sinh và chịu xử phạt theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

*Chương VI***THỰC HIỆN QUYỀN CỦA NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN**

**Điều 43. Báo cáo phân bổ quyền cuối cùng**

1. Khi nhận được thông báo về ngày đăng ký cuối cùng từ tổ chức phát hành, Trung tâm Giao dịch chứng khoán gửi

thông báo cho các thành viên lưu ký về ngày đăng ký cuối cùng.

2. Sau khi nhận được thông báo về ngày đăng ký cuối cùng của Trung tâm Giao dịch chứng khoán, thành viên lưu ký lập danh sách người sở hữu chứng khoán theo những nội dung thông tin do Trung tâm Giao dịch chứng khoán quy định và chuyển cho Trung tâm Giao dịch chứng khoán trong thời hạn quy định. Thành viên lưu ký chịu mọi tổn thất phát sinh do không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trong việc lập danh sách người sở hữu chứng khoán.

3. Trung tâm Giao dịch chứng khoán lập và gửi danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán vào ngày đăng ký cuối cùng và báo cáo tổng hợp phân bổ quyền của người sở hữu chứng khoán cho tổ chức phát hành. Tổ chức phát hành có trách nhiệm xác nhận với Trung tâm Giao dịch chứng khoán về tính chính xác của các báo cáo đó.

4. Căn cứ vào báo cáo tổng hợp phân bổ quyền và loại quyền đã được tổ chức phát hành xác nhận, Trung tâm Giao dịch chứng khoán lập và gửi báo cáo phân bổ quyền của người sở hữu chứng khoán theo từng thành viên lưu ký cho các thành viên lưu ký liên quan.

5. Chỉ những người sở hữu chứng khoán được ghi tên trong danh sách

người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Giao dịch chứng khoán lập vào ngày đăng ký cuối cùng được nhận các quyền phát sinh liên quan đến việc sở hữu chứng khoán đã đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

6. Khi nhận được báo cáo phân bổ quyền cuối cùng do Trung tâm Giao dịch chứng khoán gửi thành viên lưu ký phải thông báo ngay cho người sở hữu chứng khoán liên quan biết nội dung trong báo cáo đó.

7. Trình tự thủ tục và thời hạn cụ thể về việc lập và gửi các tài liệu quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này do Trung tâm Giao dịch chứng khoán quy định trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành.

**Điều 44.** Thực hiện quyền của người sở hữu chứng khoán

Khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của người sở hữu chứng khoán gửi thông qua thành viên lưu ký về việc thực hiện quyền đối với chứng khoán lưu ký tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán quy định tại các Điều 45, 46, 47, 48, 49 Quy chế này, Trung tâm Giao dịch chứng khoán với tư cách là người được ủy quyền thay mặt cho thành viên lưu ký thực hiện quyền liên quan đến việc sở hữu chứng khoán phù hợp với quy định

tại khoản 4 và khoản 6 Điều 16 Quy chế này.

**Điều 45.** Thực hiện quyền bỏ phiếu

1. Theo yêu cầu của người sở hữu chứng khoán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán tham gia bỏ phiếu thay mặt cho người sở hữu chứng khoán trên cơ sở ủy quyền của người sở hữu chứng khoán.

2. Trình tự, thời hạn gửi yêu cầu tham gia bỏ phiếu thay mặt người sở hữu chứng khoán quy định tại khoản 1 Điều này do Trung tâm Giao dịch chứng khoán quy định.

**Điều 46.** Thực hiện quyền mua cổ phiếu

1. Sau khi nhận được yêu cầu đặt mua cổ phiếu và tiền mua cổ phiếu từ thành viên lưu ký, Trung tâm Giao dịch chứng khoán có nghĩa vụ:

a) Kiểm tra và xác nhận với thành viên lưu ký liên quan về việc nắm giữ các quyền mua cổ phiếu của thành viên lưu ký đó.

b) Gửi cho tổ chức phát hành danh sách người sở hữu chứng khoán có đơn yêu cầu được thực hiện quyền mua cổ phiếu theo từng thành viên lưu ký.

2. Trình tự và thời hạn gửi đơn yêu cầu thực hiện quyền mua cổ phiếu cho tổ chức phát hành và chuyển tiền mua cổ

phiếu do Trung tâm Giao dịch chứng khoán quy định.

3. Sau khi nhận được báo cáo phân bổ cổ phiếu trong trường hợp thực hiện quyền mua cổ phiếu của tổ chức phát hành, Trung tâm Giao dịch chứng khoán có nghĩa vụ:

a) Hạch toán số cổ phiếu đó vào tài khoản lưu ký chứng khoán của thành viên lưu ký liên quan;

b) Thông báo ngay cho thành viên lưu ký liên quan biết kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu.

3. Khi tổ chức phát hành phát hành quyền mua cổ phiếu, Trung tâm Giao dịch chứng khoán phải tập hợp và phân phối các quyền mua cổ phiếu theo đúng nội dung, yêu cầu của tổ chức phát hành.

**Điều 47.** Thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi

1. Tổ chức phát hành có nghĩa vụ cung cấp các thông tin về chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi cho Trung tâm Giao dịch chứng khoán chậm nhất trước 10 ngày làm việc trước ngày thực hiện việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi.

2. Căn cứ yêu cầu chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi do thành viên lưu ký lập và gửi cho Trung tâm Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán lập và gửi yêu cầu chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi cho tổ chức

phát hành đề nghị chuyển đổi thành cổ phiếu mới.

3. Trung tâm Giao dịch chứng khoán lập và gửi báo cáo phát hành cổ phiếu mới chi tiết theo thành viên lưu ký cho các thành viên lưu ký có liên quan, đồng thời hạch toán số cổ phiếu phát hành mới vào tài khoản lưu ký và gửi sao kê cho các thành viên lưu ký có liên quan.

**Điều 48.** Thực hiện quyền nhận cổ tức, cổ phiếu thưởng, vốn gốc và lãi trái phiếu

1. Trung tâm Giao dịch chứng khoán phân phối cổ tức, cổ phiếu thưởng hoặc vốn gốc và lãi trái phiếu cho các thành viên lưu ký liên quan vào ngày làm việc là ngày đến hạn thanh toán cổ tức, cổ phiếu thưởng hoặc vốn gốc và lãi trái phiếu phù hợp với tỷ lệ nắm giữ chứng khoán của các thành viên lưu ký tại các tổ chức phát hành.

2. Trong trường hợp Trung tâm Giao dịch chứng khoán không thể phân phối cổ tức, cổ phiếu thưởng hoặc vốn gốc và lãi trái phiếu đúng hạn theo quy định tại khoản 1 Điều này, Trung tâm Giao dịch chứng khoán phải thông báo trong vòng 24 giờ cho các thành viên lưu ký biết lý do chậm trễ.

**Điều 49.** Thực hiện quyền của người sở hữu chứng khoán đối với các chứng khoán đã được rút

1. Trung tâm Giao dịch chứng khoán



thực hiện các quyền phát sinh liên quan đến chứng khoán của người có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán vào ngày đăng ký cuối cùng trong trường hợp các chứng khoán đó đã được rút như sau:

a) Đối với quyền mua cổ phiếu hoặc quyền chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi, Trung tâm Giao dịch chứng khoán thực hiện đặt mua các chứng khoán phát hành mới hoặc nhận và phân phối quyền mua cổ phiếu chỉ khi có yêu cầu bằng văn bản của người rút chứng khoán gửi thông qua thành viên lưu ký.

b) Đối với cổ tức, cổ phiếu thưởng, hoặc vốn gốc và lãi trái phiếu, Trung tâm Giao dịch chứng khoán nhận và thanh toán hoặc chuyển giao theo yêu cầu bằng văn bản của thành viên lưu ký.

2. Trung tâm Giao dịch chứng khoán không thực hiện các quyền của người sở hữu chứng khoán ngoài các quyền quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này.

3. Trong trường hợp cần thiết, Trung tâm Giao dịch chứng khoán mở một tài khoản riêng để hạch toán các cổ phiếu nhận được từ tổ chức phát hành theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp người sở hữu chứng khoán đã rút các chứng khoán và không có tên trong danh sách người sở hữu vào ngày đăng ký cuối cùng, Trung tâm

Giao dịch chứng khoán chỉ thực hiện các quyền cho người sở hữu chứng khoán khi có ủy quyền bằng văn bản của tổ chức phát hành.

**Điều 50.** Trình tự, thủ tục thực hiện quyền của người sở hữu chứng khoán

Trung tâm Giao dịch chứng khoán quy định trình tự, thủ tục cụ thể đối với việc thực hiện các quyền quy định tại các Điều 46, 47, 48 và 49 Quy chế này.

## Chương VII

### CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

**Điều 51.** Báo cáo định kỳ

1. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm Trung tâm Giao dịch chứng khoán phải gửi báo cáo hoạt động lưu ký chứng khoán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo nội dung quy định tại Phụ lục 12/LK kèm theo Quy chế này.

2. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm các thành viên lưu ký phải gửi báo cáo hoạt động lưu ký chứng khoán của thành viên lưu ký cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo nội dung quy định tại Phụ lục 13/LK kèm theo Quy chế này.

3. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm, Ngân hàng chỉ định thanh toán phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hoạt động thanh toán bù

trừ các giao dịch của Ngân hàng chỉ định thanh toán theo nội dung quy định tại Phụ lục 14/LK kèm theo Quy chế này.

5. Thời hạn báo cáo được quy định như sau:

a) Báo cáo tháng gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong vòng 05 ngày làm việc của tháng tiếp theo;

b) Báo cáo quý gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong vòng 15 ngày làm việc của tháng đầu tiên trong quý tiếp theo;

c) Báo cáo năm gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong vòng 90 ngày đầu trong năm tiếp theo.

6. Trung tâm Giao dịch chứng khoán có nghĩa vụ bảo mật thông tin liên quan đến tài khoản của thành viên lưu ký. Việc gửi các số liệu báo cáo thống kê phải được thực hiện theo nguyên tắc bảo mật.

#### **Điều 52.** Báo cáo bất thường

Trung tâm Giao dịch chứng khoán, thành viên lưu ký, Ngân hàng chỉ định thanh toán phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn tối đa 24 giờ kể từ khi xảy ra các sự kiện sau đây:

1. Thay đổi thành viên Ban giám đốc phụ trách hoạt động lưu ký chứng khoán của thành viên lưu ký.

2. Hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt

động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán bị thất lạc.

3. Hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán bị tê liệt một phần hay toàn bộ.

4. Phát hiện chứng khoán giả.

#### **Điều 53.** Báo cáo theo yêu cầu

1. Ngoài các trường hợp báo cáo bất thường quy định tại Điều 52 Quy chế này, trong những trường hợp cần thiết, nhằm bảo vệ lợi ích chung và lợi ích của người đầu tư, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thể yêu cầu Trung tâm Giao dịch chứng khoán, các thành viên lưu ký, Ngân hàng chỉ định thanh toán báo cáo hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

2. Trung tâm Giao dịch chứng khoán, thành viên lưu ký và Ngân hàng chỉ định thanh toán phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 48 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này.

### *Chương VIII*

#### THANH TRA GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

#### **Điều 54.** Thanh tra, giám sát

1. Thành viên lưu ký, nhân viên nghiệp

vụ của thành viên lưu ký, Ngân hàng chỉ định thanh toán và những nhân viên liên quan phải chịu sự giám sát của Trung tâm Giao dịch chứng khoán và chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trung tâm Giao dịch chứng khoán chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 55.** Xử lý vi phạm

Các hành vi vi phạm các quy định

trong Quy chế này bị xử phạt theo quy định của pháp luật hiện hành.

### *Chương IX*

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 56.** Điều khoản thi hành

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Thủ trưởng*

**Lê Thị Băng Tâm**

**Phụ lục 01/LK**

*(ban hành kèm theo Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN**

***Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước***

Căn cứ Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBCK của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

Đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép lưu ký chứng khoán cho:

1. Tên đầy đủ và chính thức của thành viên lưu ký;
2. Tên giao dịch của thành viên lưu ký;
3. Địa chỉ chính thức trụ sở chính của thành viên lưu ký;
4. Địa chỉ giao dịch, số điện thoại, fax;
5. Phạm vi và nội dung hoạt động của thành viên lưu ký nêu trong Giấy phép lưu ký;
6. Tên, năm sinh, quốc tịch của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành;
7. Số lượng cán bộ, nhân viên của thành viên lưu ký;
8. Ngày dự kiến khai trương hoạt động lưu ký.

**Tổng Giám đốc/Giám đốc Ngân hàng**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

09638739

**Phụ lục 02/LK***(ban hành kèm theo Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT PHỤC VỤ  
HOẠT ĐỘNG LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN**

Ngân hàng (hội sở, chi nhánh Ngân hàng): .....

Địa chỉ: .....

**1. Hệ thống máy vi tính, thiết bị phục vụ cho hoạt động lưu ký chứng  
khoán:**

- Số lượng máy vi tính;
- Dự kiến phương pháp lưu giữ và xử lý thông tin về khách hàng; phương án lưu giữ chứng khoán lưu ký của khách hàng;
- Phương pháp cung cấp thông tin cho khách hàng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Giao dịch chứng khoán và các cơ quan liên quan khác (thông qua hệ thống máy tính, điện thoại, telex, fax...);
- Nêu rõ tính năng, tác dụng, tình trạng, cấp độ công nghệ của trang thiết bị sử dụng và việc bố trí hệ thống máy tính này tại trụ sở làm việc.

**2. Hệ thống kho két phục vụ hoạt động lưu ký chứng khoán:**

- Tổng diện tích kho két; Kết cấu kho két (độ dày của tường kho, số gian kho...);
- Số lượng két sắt trong kho; Kết cấu về két sắt (chất liệu, diện tích, độ an toàn...);
- Các biện pháp đảm bảo an toàn: (chống cháy, nổ, đột nhập...).

**Đội ngũ cán bộ:**

Ghi chú: Mẫu thuyết minh cơ sở vật chất kỹ thuật của hội sở, chi nhánh điền tên hội sở chi nhánh.

....., ngày.... tháng.... năm.....

**Tổng Giám đốc/Giám đốc Ngân hàng/****Chi nhánh/Hội sở***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Phụ lục 03/LK**

*(ban hành kèm theo Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

**DANH SÁCH NHÂN VIÊN NGHIỆP VỤ THỰC HIỆN  
LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN**

***Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước***

- Tên thành viên lưu ký:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại/telex/fax:
- Đăng ký danh sách nhân viên nghiệp vụ thực hiện dịch vụ lưu ký đến giao dịch và làm việc với Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

Số thứ tự	Họ và tên	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chức vụ
1.						
2.						
3.						

**Xác nhận của thành viên lưu ký  
Tổng Giám đốc/Giám đốc Ngân hàng**  
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

09638739

**Phụ lục 04/LK***(ban hành kèm theo Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm.....

**LÝ LỊCH TÓM TẮT****(của thành viên trong Ban giám đốc và người đại diện của thành viên lưu ký)**

1. Họ và tên: (Bí danh nếu có)
2. Nam hay nữ:
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh:
1. Quốc tịch:
2. Dân tộc:
3. Địa chỉ thường trú:
4. Tên, địa chỉ hoặc số điện thoại của người thân sử dụng để liên lạc trong trường hợp khẩn cấp.
5. Trình độ chuyên môn:
6. Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
7. Khen thưởng:
8. Kỷ luật:
9. Chức vụ dự kiến trong công ty chứng khoán:
10. Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
11. Quan hệ cha mẹ, vợ/chồng, con cái:

**Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền****Người khai ký tên***(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục 05/LK***(ban hành kèm theo Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CHO HỘI SỞ/CHI NHÁNH CUNG CẤP  
DỊCH VỤ LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN*****Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước***

Căn cứ Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBCK của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

Căn cứ Giấy phép lưu ký số..... ngày..... tháng..... năm..... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

Thay mặt Ngân hàng..... chúng tôi đăng ký cho Hội sở/chi nhánh sau được cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán:

1. Tên đầy đủ và chính thức của hội sở/chi nhánh;
2. Tên giao dịch của hội sở/chi nhánh;
3. Địa chỉ chính thức trụ sở chính của hội sở/chi nhánh;
4. Địa chỉ giao dịch, số điện thoại, fax;
5. Phạm vi và nội dung hoạt động hội sở/chi nhánh cung cấp dịch vụ lưu ký;
6. Họ và tên của thành viên Ban giám đốc phụ trách hoạt động lưu ký chứng khoán (kèm theo bản lý lịch tóm tắt theo mẫu Phụ lục 03/LK);
7. Họ và tên của nhân viên nghiệp vụ trực tiếp thực hiện nghiệp vụ lưu ký (kèm theo bản lý lịch tóm tắt theo mẫu Phụ lục 03/LK);
8. Ngày dự kiến triển khai hoạt động lưu ký tại hội sở/chi nhánh.

**Ghi chú:** Trường hợp xin đăng ký cho nhiều hội sở, chi nhánh, thành viên lưu ký chỉ cần gửi một đơn nhưng phải điền đủ các thông tin trên cho từng hội sở, chi nhánh.

**Tổng Giám đốc/Giám đốc Ngân hàng**  
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

09638339



**Phụ lục 06/LK**

*(ban hành kèm theo Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN CHO HỘI SỞ, CHI NHÁNH THỰC HIỆN  
NGHIỆP VỤ LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN**

**Ngân hàng** .....

**Địa chỉ:** .....

**ỦY QUYỀN CHO**

**Hội sở/Chi nhánh** .....

**Địa chỉ:** .....

được tham gia vào các hoạt động liên quan đến đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán với khách hàng và Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

Hội sở/chi nhánh Ngân hàng..... có nghĩa vụ sau:

- Phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

- Thực hiện các công việc theo ủy quyền và báo cáo cho Ngân hàng..... về các công việc có liên quan đến hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán tại hội sở/chi nhánh.

- Chịu trách nhiệm trước Ngân hàng..... về toàn bộ hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán trong phạm vi được ủy quyền của mình.

....., ngày.... tháng.... năm.....

**Tổng Giám đốc/Giám đốc Ngân hàng**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

093387319  
www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684 \*  
LawSoft

## Phụ lục 07/LK

(ban hành kèm theo Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán)

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN CHO THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC HỘI SỞ/CHI NHÁNH  
PHỤ TRÁCH HOẠT ĐỘNG LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN**

Ngân hàng.....

Địa chỉ:.....

## ỦY QUYỀN CHO

Ông (Bà):..... Chức vụ:.....

Là người đại diện ủy quyền..... của Ngân hàng.....

Tại chi nhánh.....

Địa chỉ: .....

phụ trách các hoạt động liên quan đến đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán với các khách hàng và Trung tâm Giao dịch chứng khoán tại Hội sở/Chi nhánh.....

Ông (Bà)..... được ủy quyền phải có các nghĩa vụ sau:

- Chịu trách nhiệm trước Ngân hàng..... về các hoạt động của hội sở/chi nhánh liên quan tới việc cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán cho khách hàng, hoạt động của các nhân viên nghiệp vụ và các giao dịch liên quan đến chứng khoán với Trung tâm Giao dịch chứng khoán;

- Ký các công văn và văn bản liên quan tới các giao dịch về lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán với các bộ phận có chức năng của Ngân hàng.....;

- Ký lệnh chuyển khoản hoặc lệnh chi trả hoặc nhận tiền mặt/séc/chứng khoán trong quan hệ với Trung tâm Giao dịch chứng khoán;

- Cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan tới nghiệp vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán theo yêu cầu của Ngân hàng.

....., ngày.... tháng.... năm.....

**Người được ủy quyền**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Tổng Giám đốc/Giám đốc Ngân hàng**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Phụ lục 08/LK***(ban hành kèm theo Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm.....

**GIẤY ỦY QUYỀN CHO NGÂN HÀNG CHỈ ĐỊNH**

Công ty/Ngân hàng: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại:..... Fax..... Telex .....

Người ký tên sau đây: .....

Chức vụ: .....

Được sự chấp thuận của ban giám đốc công ty...../ngân hàng....., thay mặt cho công ty/ngân hàng..... ủy quyền cho ngân hàng..... thực thi các công việc sau:

1. Giải trình với Trung tâm Giao dịch chứng khoán các thông tin về các bên tham gia như:

- a) Mẫu chữ ký.
- b) Địa chỉ công ty.
- c) Mẫu dấu công ty.
- d) Tình trạng tài khoản.
- e) Các thay đổi khác liên quan.

2. Tuân thủ các quy định của Trung tâm Giao dịch chứng khoán trong việc thực hiện thanh toán chuyển khoản từ tài khoản của thành viên lưu ký vào tài khoản của Trung tâm Giao dịch chứng khoán mở tại ngân hàng chỉ định.

3. Giấy ủy quyền này sẽ không bị hủy bỏ nếu không được Trung tâm Giao dịch chứng khoán xác nhận đồng ý bằng văn bản.

Trường hợp Giấy ủy quyền bị hủy bỏ hay có bất kỳ thay đổi nào trong Giấy ủy quyền này khi không được Trung tâm Giao dịch chứng khoán xác nhận đồng ý chúng tôi sẵn sàng chịu xử phạt theo quy định của pháp luật.

**Nơi gửi:**

- TTGDCK

- Ngân hàng chỉ định thanh toán

**Tổng giám đốc/Giám đốc Ngân hàng***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục 09/LK***(ban hành kèm theo Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm.....

**GIẤY CAM KẾT VÀ ỦY QUYỀN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ TRONG  
QUAN HỆ VỚI TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Căn cứ Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBCK của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

Theo Quyết định số...../QĐ-UBCK, ngày..... tháng..... năm..... về việc cấp phép hoạt động lưu ký cho công ty/ngân hàng.....;

Chúng tôi là:.....

Trụ sở:....., số điện thoại....., Fax: .....

Giấy phép thành lập, số....., ngày cấp .....

do ông/bà:..... đại diện .....

***Chúng tôi cam kết:***

1. Tuân thủ mọi quy định tại Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Trong trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào trong Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế và nội dung quy định trong văn bản này thì quy định tại Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế sẽ có hiệu lực, thay thế cho quy định tại văn bản này;

2. Tuân thủ mọi sửa đổi, bổ sung đối với nội dung Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

3. Trả mọi khoản phí và lệ phí theo quy định pháp luật liên quan đến dịch vụ lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán do Trung tâm Giao dịch chứng khoán cung cấp;

4. Lưu ký tập trung ngay dưới hình thức lưu ký tổng hợp các chứng khoán của khách hàng tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán, nếu khách hàng của chúng tôi không phản đối;

05638739

5. Nhận các chứng khoán từ Trung tâm Giao dịch chứng khoán mà chúng tôi yêu cầu rút, nếu các chứng khoán đó cùng loại với chứng khoán mà chúng tôi đã lưu ký, và không đòi hỏi nhận lại chính những tờ chứng khoán mà chúng tôi đã lưu ký;

6. Phân bổ cho người sở hữu chứng khoán là khách hàng của chúng tôi tiền, chứng khoán hoặc tài sản hoặc các quyền do tổ chức phát hành thanh toán hoặc chuyển giao thông qua Trung tâm Giao dịch chứng khoán phù hợp tỷ lệ sở hữu của người sở hữu chứng khoán được ghi nhận vào ngày đăng ký cuối cùng và phù hợp với Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

7. Thông báo kịp thời cho chủ tài khoản lưu ký chứng khoán do chúng tôi quản lý các thông tin liên quan do tổ chức phát hành hoặc Trung tâm Giao dịch chứng khoán thông báo;

8. Ký kết hợp đồng bảo hiểm các tổn thất có thể gây ra cho khách hàng của mình và Trung tâm Giao dịch chứng khoán do lỗi cố ý hoặc không cố ý của nhân viên của chúng tôi theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

9. Cung cấp cho Trung tâm Giao dịch chứng khoán các thông tin mà Trung tâm Giao dịch chứng khoán yêu cầu và các thông tin cần thiết để thực hiện nghiệp vụ lưu ký, đăng ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

10. Đền bù cho Trung tâm Giao dịch chứng khoán mọi tổn thất, mất mát, hoặc khoản nợ phát sinh mà Trung tâm Giao dịch chứng khoán phải chịu do chúng tôi không thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình được quy định tại văn bản này và tại Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

*Chúng tôi ủy quyền cho Trung tâm giao dịch chứng khoán:*

1. Thực hiện các nghiệp vụ lưu ký, đăng ký bù trừ và thanh toán chứng khoán đối với các giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán;

2. Thực hiện các nghiệp vụ cần thiết để trợ giúp cho khách hàng của chúng tôi thực hiện các quyền đối với chứng khoán mà họ sở hữu theo quy định tại chương Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

3. Được trích chứng khoán từ tài khoản thanh toán bù trừ chứng khoán của chúng tôi để thanh toán giao dịch chứng khoán đã được khớp trên cơ sở chứng từ thanh toán do Trung tâm Giao dịch chứng khoán lập;

4. Quản lý phần đóng góp của chúng tôi vào Quỹ hỗ trợ thanh toán.

*Chúng tôi hiểu rằng:*

1. Trung tâm Giao dịch chứng khoán không được yêu cầu chúng tôi thông báo các thông tin liên quan đến khách hàng của chúng tôi trừ khi:

- Những thông tin đó là cần thiết để giám sát việc tuân thủ mức giới hạn đối với sở hữu chứng khoán của cá nhân và tổ chức nước ngoài hoặc các mức giới hạn do tổ chức phát hành quy định đối với chứng khoán lưu ký;

- Pháp luật hiện hành quy định hoặc khi các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu Trung tâm Giao dịch chứng khoán cung cấp các thông tin đó;

- Trung tâm Giao dịch chứng khoán và nhân viên của mình cam kết giữ bí mật các thông tin do chúng tôi cung cấp trong phạm vi Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

2. Trung tâm Giao dịch chứng khoán không chịu trách nhiệm về mọi chậm trễ hay lỗi trong việc ghi có hay ghi nợ các chứng khoán trên tài khoản lưu ký chứng khoán của thành viên lưu ký hoặc các tổn thất trực tiếp hay gián tiếp do sự chậm trễ hay lỗi đó gây ra trừ khi trách nhiệm đó phát sinh do lỗi của Trung tâm Giao dịch chứng khoán hoặc nhân viên của Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

3. Đối với các tổn thất, mất mát về chứng khoán đã được bảo hiểm, trách nhiệm của Trung tâm Giao dịch chứng khoán chỉ giới hạn ở mức mà tổ chức bảo hiểm liên quan trả.

Văn bản này được làm tại và có hiệu lực kể từ ngày..... tháng..... năm.....

**Tổng giám đốc/Giám đốc Công ty/Ngân hàng**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Phụ lục 10/LK***(ban hành kèm theo Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*....., ngày.... tháng.... năm.....***ĐƠN XIN RÚT GIẤY PHÉP LƯU KÝ*****Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước***

Căn cứ Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBCK của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

Căn cứ Giấy phép lưu ký số...../..... ngày..../...../..... do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

Căn cứ điều lệ của Công ty chứng khoán/ngân hàng.... (tên đầy đủ và tên viết tắt theo giấy phép lưu ký)

- Địa chỉ trụ sở chính

- Thay mặt Công ty chứng khoán/ngân hàng..... đề nghị cho phép rút giấy phép lưu ký

Lý do ngừng thực hiện hoạt động lưu ký .....

Chúng tôi xin cam đoan, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận sẽ hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Công ty chứng khoán/ngân hàng chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

**Tổng Giám đốc/Giám đốc Công ty/Ngân hàng**  
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

***Hồ sơ gửi kèm:***

- Báo cáo tình hình hoạt động, báo cáo lỗ lãi trong 2 năm liên tục gần nhất (nếu có)
- Giấy chấp thuận của cơ quan quản lý cấp trên cho phép rút giấy phép.

**Phụ lục 11/LK**

(ban hành kèm theo Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CHO NHÂN VIÊN THỰC HIỆN  
NGHIỆP VỤ LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN**

***Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước***

Căn cứ Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBCK của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

1. Thay mặt công ty/ngân hàng.....đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho ông (bà) sau làm nhân viên nghiệp vụ lưu ký chứng khoán:

a) Họ và tên..... Nam, nữ

b) Sinh ngày..... tháng..... năm.....

c) Chứng minh nhân dân số..... cấp tại..... ngày..... tháng..... năm.....

d) Địa chỉ:

e) Trình độ văn hóa:

g) Trình độ chuyên môn

(Nêu rõ đã tốt nghiệp các trường đại học và các khóa học bổ sung kiến thức, các học vị nếu có)

h) Trong trường hợp người xin phép đã từng công tác trong lĩnh vực chứng khoán, nêu rõ quá trình.

2. Chúng tôi xin cam kết tuân thủ các quy định của quy chế và các quy định khác của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



3. Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của các nhân viên nghiệp vụ của chúng tôi trong các hoạt động thanh toán bù trừ các giao dịch chứng khoán.

**Nhân viên nghiệp vụ**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Giám đốc công ty/Giám đốc Ngân hàng**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**- Các tài liệu kèm theo đơn:**

- + Một bản sao chứng minh nhân dân;
- + Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn;
- + 2 ảnh 3 x 4 cm;
- + Sơ yếu lý lịch của nhân viên nghiệp vụ có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

**MẪU BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN CỦA TRUNG TÂM GIAO DỊCH***(ban hành kèm theo Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán)*

Tên Trung tâm giao dịch chứng khoán

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN**

(Tháng, Quý, Năm ...../20.....)

**A. Chứng khoán niêm yết:**

Số thứ tự	Tên TVLK	Chứng khoán lưu ký	KH mở TK	KH đóng TK	Số lượng chứng khoán lưu ký				Tổng cộng
					CK.A	CK.B	...	CK.N	
1		TK ...							
		TK ...							
		....							
	Cộng TV.A								
...	...	....		...	....	....	...	...	....
N		TK ...							
		TK ...							
		....							
	Cộng TV.N								
	Tổng cộng								
	Tỷ lệ so với niêm yết								

Ghi chú: - TV.A: Thành viên lưu ký A, TV.N: Thành viên lưu ký N

CK.A: Chứng khoán A; CK.N: Chứng khoán N

TK... là tài khoản theo quy định tại Điều 19

Quy chế này có phát sinh trong tháng

**B. Tình hình sở hữu chứng khoán của người đầu tư nước ngoài:**

Số thứ tự	Tên chứng khoán niêm yết	Số lượng chứng khoán nắm giữ (Tính đến thời điểm báo cáo)			Tỷ lệ nắm giữ / tổng số chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch		
		Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số

**C. Hoạt động cầm cố chứng khoán**

Số thứ tự	Tên TVLK	Loại chứng khoán	Số lượng chứng khoán lưu ký	Chứng khoán cầm cố				Số chứng khoán còn cầm cố cuối tháng	Tỷ lệ chứng khoán cầm cố so với chứng khoán lưu ký	Tỷ lệ chứng khoán giải tỏa so với chứng khoán cầm cố
				Số chứng khoán cầm cố đầu tháng	Số phát sinh tăng trong tháng	Số phát sinh giảm trong tháng				
						Giải tỏa theo yêu cầu	Thanh lý hợp đồng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(9)/(4)	(11)=[(7)+(8)]/[ (5)+(6)]
	TVLK A	Loại 1								
		Loại 2								
		....								
		Loại N								
	Tổng									
	TVLK N	Loại 1								
		Loại 2								
		....								
		Loại N								
	Tổng									
	Tổng cộng									

**D. Thực hiện quyền liên quan đến chứng khoán niêm yết**

Số thứ tự	Tên TCPH	Mã chứng khoán	Loại quyền thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày THQ	Tỷ lệ lãi/cổ tức (%)	Số lượng chứng khoán đăng ký lưu ký			Số tiền thanh toán cổ tức/lãi TP (đvt:đồng)	Ghi chú (CP quỹ)
							Đã lưu ký	Chưa lưu ký	Tổng	Qua TTGD	
	<b>I. Trái phiếu:</b>										
			<b>Cộng:</b>								
	<b>II. Cổ phiếu:</b>										
			<b>Cộng:</b>								
			<b>Tổng Cộng:</b>								

Người lập

Trưởng phòng

Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**MẪU BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ***(ban hành kèm theo Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán)*

Tên Thành viên lưu ký

Ngày..... tháng ..... năm.....

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN**

(Tháng, Quý, Năm.../200...)

**A. Chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch**

Tổng số khách hàng mở tài khoản lưu ký: (tổ chức:....., cá nhân:.....)

Số lượng hợp đồng cầm cố đang còn hiệu lực đến ngày.....:

	Số thứ tự	Loại chứng khoán	Số lượng chứng khoán lưu ký của thành viên	Số lượng chứng khoán lưu ký của khách hàng		Số lượng chứng khoán cầm cố	Giá trị chứng khoán cầm cố	Số lượng khách hàng cầm cố
				Trong nước	Nước ngoài			
Cổ phiếu	1	A						
	...	...	...	...	...	...	...	
	N	N						
	Tổng cộng							
Trái phiếu	1	A						
	...	...	...	...	...	...	...	
	N	N						
	Tổng cộng							

Ghi chú: CKLK: chứng khoán lưu ký

**B. Chứng khoán chưa niêm yết:**

Số thứ tự	Loại chứng khoán	Số lượng chứng khoán phát hành	Giá trị chứng khoán phát hành	Số lượng chứng khoán lưu ký	Giá trị chứng khoán lưu ký	Ghi chú

Chú ý: Nếu chưa thực hiện lưu ký chứng khoán chưa niêm yết đề nghị ghi “chưa thực hiện lưu ký chứng khoán chưa niêm yết” trong mục B.

Người lập

Trưởng phòng

Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**MẪU BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN BÙ TRỪ CÁC GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN  
CỦA NGÂN HÀNG CHỈ ĐỊNH THANH TOÁN**

(Tháng, Quý, Năm..../200...)

*(ban hành kèm theo Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán)*

Tên Ngân hàng chỉ định thanh toán

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN BÙ TRỪ CÁC GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

(Đến ngày.... tháng.... năm....)

**I. Số liệu hoạt động**

Chỉ tiêu	Số đơn vị	Số tiền
1. Số dư tiền đến ngày (...../...../200...)		
2. Tổng số doanh nghiệp mở tài khoản tại Ngân hàng Chỉ định		
Tiền gửi thanh toán và tiền gửi kỳ hạn		
Tiền gửi tự doanh		
Tiền gửi môi giới		
Tiền gửi thanh toán bù trừ		
Tiền gửi ký quỹ		

**II. Các thông tin khác**

**II. Phương hướng hoạt động năm tiếp theo**

Người lập

Trưởng phòng

Giám đốc Ngân hàng/Giám đốc chi nhánh

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*